

Ý NGHĨA LỄ VU LAN TRONG ĐẠO LÀM CON PHẬT GIÁO

Tóm tắt: Thông qua ngày lễ Vu Lan báo hiếu, thường được tổ chức vào dịp rằm tháng 7 hằng năm nhằm tưởng nhớ công ơn sinh thành dưỡng dục của cha mẹ, bài viết trình bày quan điểm của đạo đức học Phật giáo về đạo hiếu, đạo làm con, về nghĩa vụ, bổn phận chăm sóc, phụng dưỡng cha mẹ của con cái, cũng như trách nhiệm chăm sóc, nuôi dưỡng con cái của cha mẹ. Bài viết cho thấy, quan điểm của Phật giáo về đạo làm con cũng chính là đạo làm người, là những nguyên tắc đạo đức căn bản của con người. Đây là giá trị cao đẹp của Phật giáo cần được phát huy, nhất là trong bối cảnh hiện nay.

Từ khóa: Vu Lan, đạo làm con, Phật giáo.

Đại lễ Vu Lan của Phật giáo diễn ra vào ngày rằm tháng 7 hằng năm trùng với ngày xá tội vong nhân theo truyền thống dân gian của người Việt Nam. Đây là dịp để tất cả mọi người con tưởng nhớ đến công ơn dưỡng dục sinh thành của cha mẹ sau những tháng ngày mải lo cho cuộc sống của bản thân mình, bị cuốn theo vòng quay của cuộc sống và đã có lúc sao nhãng đến công ơn sinh thành dưỡng dục của cha mẹ. Truyền thống Vu Lan theo tích truyện của Phật giáo bắt nguồn từ câu chuyện cảm động, hiếu kính mà Mục Kiền Liên (Thần thông đệ nhất) - một trong Thập Đại Đệ tử của Phật, đã thỉnh theo lời Phật tiến hành pháp hội Vu Lan để cứu Mẹ (Bà Thanh Đề) ra khỏi Địa ngục. Từ đó, vào dịp rằm tháng 7, tại các chùa Phật giáo lại tổ chức Đại lễ Vu Lan kèm theo nghi thức cài hoa trên áo cho các Phật tử để tưởng nhớ đến công lao cha mẹ. Nghi thức “bông hồng cài áo” là biểu trưng cho đạo làm con và tình nghĩa cha mẹ. Màu sắc của mỗi bông hồng mang ý nghĩa khác nhau. Sắc hồng dành cho những người mẹ còn sống, sắc trắng dành cho những người mẹ đã qua đời. Đây là một nghi thức trong truyền thống văn hóa Phật giáo nhắc nhở mỗi người về đạo làm con.

Đạo làm con được Phật nhắc đến trong nhiều kinh sách, trong đó *Kinh Thiện Sinh* là bản kinh được trích trong Trường A Hàm, ghi lại thời kỳ Đức

* Tiến sĩ, Thích Đàm Thanh. Chùa Mía, Đường Lâm, Sơn Tây, Hà Nội.

Phật thuyết pháp tại núi Kỳ Xà Quật thuộc thành La Duyệt Kỳ cùng với chúng đại Tỷ Khiêu 1.250 người. Bản kinh này dạy cách ứng xử của con người đối với gia đình, thầy bạn. Trong đó, đặc biệt là lời Phật dạy con người về bổn phận của con cái đối với cha mẹ. Đức Phật dạy: “Cha mẹ là phương Đông... Phàm làm con phải kính thuận cha mẹ với năm điều: Cung phụng hiếu dưỡng cha mẹ không để thiếu thốn, muốn làm gì trước phải thưa cho cha mẹ biết, không trái điều cha mẹ làm, không trái điều cha mẹ dạy, không cản việc làm lành của cha mẹ. Ngược lại, cha mẹ chăm sóc con cái với năm điều: Ngăn con không cho nghe và làm điều ác, chỉ dạy cho con những điều lành, thương yêu con thấm thiết, chọn nơi nhân hậu dựng vợ gả chồng cho con, tùy thời cung cấp đồ cần dùng cho con”¹.

Điều này cho thấy, trong lời Phật dạy đã thể hiện mối quan hệ song phương, đa chiều. Đạo làm con, không chỉ dành cho những người con đối với cha mẹ, mà quan trọng còn là nghĩa vụ của cha mẹ đối với con cái. Nói cách khác, rộng hơn cả, đó là đạo làm người mà Đức Phật chỉ dạy. Muốn trọn vẹn đạo làm người trước hết cần phải viên mãn đạo làm con.

Đạo làm con được cụ thể hóa bởi những nguyên tắc đạo đức cụ thể, đó là năm nguyên tắc vàng thể hiện ngũ phương và mong muốn cha mẹ được an lạc và hạnh phúc.

Thứ nhất, con cái phải chăm chỉ làm việc thiện, lao động chính đáng tạo vật tài, lợi lộc tăng thêm của cải để nuôi dưỡng cha mẹ, phải lấy sự báo đền cha mẹ bằng cách chăm sóc cha mẹ về đời sống vật chất, cũng như chính cha mẹ đã lo cho chúng ta trưởng thành, trong suốt những năm ở tuổi vị thành niên. Người con hiếu thảo không chỉ biết vâng lời cha mẹ, làm việc tốt cho gia đình, xã hội mà trước tiên và hơn hết là lo phần đời sống vật chất cho cha mẹ mình. Chăm lo đời sống vật chất bao gồm việc đảm bảo cho cha mẹ vật tài, quý tài, thuốc thang, hết lòng chăm sóc và phụng dưỡng khi cha mẹ đau yếu.

Thứ hai, con cái cần chăm lo việc nhà, làm tròn bổn phận đối với cha mẹ, có ý thức trách nhiệm của một người con. Bổn phận làm con là sự thực thi tinh thần, trách nhiệm của người con đối với cha mẹ tùy theo hoàn cảnh và điều kiện cho phép. Nghĩa là, thực hiện đạo làm con không phải là bắt buộc mà đó là ý thức cao độ, ý thức làm người.

Thứ ba, con cái không tự làm gì khi chưa hỏi cha mẹ và không được trái ý cha mẹ. Đây chính là bổn phận của người làm con khi tiến hành bất

cứ một công việc gì cũng phải hỏi cha mẹ trước, mục đích để giữ gìn danh dự và không đi ngược với truyền thống gia đình.

Thứ tư, đạo làm con phải ý thức được rằng, tất cả những vật riêng của mình đều là của cha mẹ, do cha mẹ mà có, vì cha mẹ mà thành. Đạo làm con phải luôn tự giác dâng những tài sản, vật chất của mình cho cha mẹ khi cha mẹ cần, mà không giấu giếm giữ làm của riêng. Đây chính là thể hiện tinh thần tập thể của một gia đình, nhằm bảo vệ và làm tăng tiến tài sản thừa tự. Đạo làm con phải có trách nhiệm bảo vệ tài sản thừa tự. Đây là một nguyên tắc cụ thể ứng dụng trong phạm vi của truyền thống gia tộc. Điều này có ý nghĩa giáo dục rằng, một mặt, con cái phải biết sử dụng gia tài và di sản của cha mẹ để lại đúng pháp và mặt khác phải là người kế thừa có đạo lý.

Thứ năm, đạo làm con phải luôn ủng hộ cha mẹ làm những việc thiện, việc phúc và việc lành. Tùy hi cùng cha mẹ công đức, chăm lo bố thí, giúp đỡ người nghèo khó, hoạn nạn, lành lành lánh ác. Đạo làm con phải luôn làm vừa lòng cha mẹ, bởi tình yêu thương của cha mẹ dành cho con cái không hề vơi cạn, luôn tràn đầy để nuôi dưỡng cho con cái lớn khôn và trở thành người hữu ích. Chính vì vậy, con cái phải luôn phụng sự cha mẹ. Lời dạy của Đức Phật cho thấy công ơn cha mẹ như biển cả muôn trùng, bằng một sự so sánh vô cùng ý nghĩa: “Này các Tỷ khiêu, sữa mẹ mà các thầy đã uống trong suốt quá trình luân hồi nhiều hơn nước trong bốn biển”².

Đức Phật cũng gọi ra hình ảnh những ngọn lửa thiêng liêng, mà cha mẹ được xem là một trong những ngọn lửa ấy. Trong *Kinh Tăng Chi* có đoạn: “Này Bàlamôn, thế nào là lửa đang cung kính. Vì từ nơi cha mẹ, chúng ta được tạo nên và được tạo thành. Do đó, cha mẹ là lửa đáng được cung kính, tôn trọng và cúng dường”³.

Công lao mẹ nuôi con được xem nhiều hơn nước biển, còn cha thì được ví như ngọn lửa đem lại nguồn sống cho con. Do vậy, công ơn cha mẹ như trời cao khó với, đất rộng khôn dò, mà phần làm con khó đáp đền cho trọn vẹn. *Kinh Tăng Chi* ghi lại lời Đức Phật như sau: “Này các Tỷ Khiêu, Như Lai nói: có hai hạng người khó thể trả ơn được là mẹ và cha. Này các Tỷ Khiêu, nếu một bên vai cõng mẹ, một bên vai cõng cha suốt trăm năm, đấm bóp, thoa xức, tắm rửa và dù cho cha mẹ tiểu hoặc đại tiện trên thân mình cũng chưa gọi là đền ơn một cách đầy đủ. Hoặc này các Tỷ Khiêu, nếu người con có thể suy tôn cha mẹ lên ngôi tối thượng

uy lực trên quả địa cầu với bảy báu này cũng chưa gọi là trả ơn một cách đầy đủ”⁴.

Đạo làm con theo tinh thần Phật giáo dựa trên 5 nguyên tắc đạo đức có thể được xem là những chuẩn mực, những quy tắc cho các mối quan hệ của cha mẹ và con cái trong xã hội tiến bộ và văn minh. Năm nguyên tắc đạo làm con được đặt bên cạnh nguyên tắc đạo làm cha mẹ vô cùng thống nhất và biện chứng.

Trong *Kinh Vu Lan Báo Ân* nêu tấm gương hiếu hạnh của Mục Kiền Liên, cứu thoát mẹ ra khỏi cảnh giới u minh, nhờ vào đạo đức tập thể của các bậc cao tăng và A La Hán. Câu chuyện dạy con người về đức hiếu hạnh trong khắp chúng sinh, đề cao rằng công ơn cha mẹ sinh thành dưỡng dục là thiêng liêng nhất không gì so sánh được, và đạo làm con phải thực hiện tròn bổn phận của mình.

Ngoài ra, khi nhắc đến công đức của cha mẹ, răn dạy thế nào là báo hiếu và báo hiếu như thế nào trong *Kinh Thai Cốt* và *Kinh Huyết Bồn* hay *Kinh Hiếu Tử* cũng được Phật thuyết giảng. Đặc biệt, *Kinh Tâm Địa Quán* với phẩm thứ hai là phẩm báo ân, đi vào chi tiết răn dạy cách đền ơn cha mẹ của người xuất gia và người tại gia. *Kinh Địa Tạng* nói về hiếu hạnh của Bồ tát Địa Tạng và thông qua đó hướng dẫn cách đền ơn cha mẹ ở đời hiện tại cũng như các đời sống quá khứ.

Qua đó cho thấy, đạo làm con phải lấy chữ hiếu đặt lên hàng đầu và làm trọng tâm để khai mở các luân lý đạo đức khác. Đức Phật nói: “Hiếu thuận tam bảo cha mẹ, sư, tăng, pháp từ hiếu thuận đến đạo, giới giáo danh”⁵.

Đạo làm con được Đức Phật Thích Ca, thể hiện trọn vẹn trong suốt cuộc đời hoằng dương chính pháp của mình. Khi vua Tịnh Phạn bệnh nặng, Ngài về hoàng cung để thuyết pháp cho vua cha. *Kinh Địa Tạng* có chép rằng, Đức Phật còn lên cung trời Đâu Lợi thuyết pháp cho mẹ là Thánh Mẫu Ma Da. *Kinh Nhẫn Nhục* có đoạn rằng: “Điều thiện tối cao là chí hiếu, điều ác cực ác là bất hiếu”⁶. Đạo làm con phải luôn biết hy sinh vì cha mẹ, không từ chối bất cứ một hy sinh nào miễn sao cho cha mẹ được sống mạnh khỏe, vui vẻ, dù phải “móc mắt làm thuốc, moi tim tế mạng hoặc từ bỏ ngai vàng để nghiệp để được sớm hôm phụng dưỡng cha mẹ”⁷. Những tấm gương về đạo làm con như Phật Thích Ca, Mục Kiền Liên, Bồ tát Quan Âm Nam Hải - Công chúa Diệu Thiện,... mãi nhắc nhở về đạo làm con, về sự biết ơn vô bờ bến của con cái đối với cha

mẹ. Trọn đạo làm con nghĩa là: “Phụng dưỡng cha mẹ. Làm đủ bổn phận với cha mẹ. Duy trì truyền thống gia đình. Bảo vệ tài sản thừa tự. Làm tang lễ và hồi hướng công đức khi cha mẹ qua đời”⁸.

Con cái phụng dưỡng cha mẹ và làm đủ bổn phận với cha mẹ là hai nguyên tắc tình cảm. Còn điều kiện duy trì truyền thống gia đình, làm rạng danh dòng họ hoặc bảo vệ tài sản thừa tự, không đa mê tài, khí, từ, sắc hoặc thường xuyên hồi hướng công đức cho cha mẹ hiện tiền tăng phúc, tăng thọ, cha mẹ qua đời được siêu linh lạc quốc là ba nguyên tắc lý trí. Kinh *Vu Lan Báo Ân* viết: “Muốn báo ơn Phật, thì hãy chân thành, báo hiếu cha mẹ, báo ơn chúng sinh”⁹.

Người con trong khi phụng dưỡng cha mẹ, luôn được hưởng những công đức rộng lớn, do năng lực hiếu hạnh tác thành. Và chính người con phụng dưỡng cha mẹ, sẽ được cha mẹ hoan hỷ, thương tưởng và do đó, gia đình ấy sẽ được yên ấm, hạnh phúc. Kinh *Tăng Chi* viết tiếp: “Này Mahanama, người thiện nam với những tài sản mà mình đã nỗ lực thu hoạch được, do sức mạnh của cánh tay, bằng những giọt mồ hôi đổ ra một cách hợp pháp, cung kính, tôn trọng đánh lễ, cúng dường cha mẹ với thiện ý thì sẽ được cha mẹ hoan hỷ, thương tưởng hằng mong cầu cho con được sống lâu, mạnh giỏi.

Này Mahanama, người thiện nam được cha mẹ hoan hỷ, thương tưởng và cầu mong như vậy thì gia đình ấy chắc chắn sẽ được thịnh vượng không bao giờ bị suy giảm”¹⁰.

Và theo Đức Phật, “Sự phụng dưỡng cha mẹ là điều may mắn tốt lành nhất”¹¹. Trong *Kinh Tương Ứng*, Balamôn Matuposka bạch Phật: “Thưa tôn giả Gotama, tôi tìm món ăn thiết thực theo thường pháp để nuôi dưỡng cha mẹ. Như vậy tôi có làm đúng bổn phận không? Đức Phật trả lời: Này Bà la môn, như vậy là làm đúng bổn phận. Để tán thán công đức nuôi dưỡng cha mẹ, Ngài đọc một bài kệ: Người tu theo thường pháp, nuôi dưỡng mẹ và cha, chính do công hạnh này, mà các bậc hiền thánh, trong đời thường tán than, khi chết được sinh thiên, hưởng lạc an thù thắng”¹².

Trong *Kinh Tăng Chi*, Đức Phật tán dương các gia đình mà trong đó con cái giữ trọn đạo hiếu thì được xem ngang hàng với Phạm Thiên, với các bậc Tiên sư và cho là những gia đình đáng cúng dường. Kinh viết như sau: “Này các Tỷ Khiêu, những gia đình nào mà con cái kính lễ cha mẹ, những gia đình ấy được xem là ngang hàng với Phạm Thiên, với các

bậc Tiên sư, là đáng được cúng dường. Nay các Tỷ Khiêu, danh từ Phạm Thiên, Tiên sư, bậc đáng cúng dường là đồng nghĩa với cha mẹ. Vì cha mẹ đã đầu tư hầu hết cuộc đời mình vào công trình nuôi dưỡng, giáo dục và giới thiệu con cái vào đời. Chẳng những hiếu tử được đánh giá cao, thật cao mà ngay cả ai muốn trở thành Thiên Vương Đế Thích cũng phải chấp trì bảy cấm giới túc, mà sự hiếu dưỡng cha mẹ được xem như điều kiện tiên quyết. Nay các Tỷ Khiêu, thuở xưa khi thiên chi Sakka còn là người, nhờ chấp trì bảy cấm giới túc, nên được hóa sinh làm Thiên Vương Đế Thích”¹³. Phật đưa ra bài kệ: “Ai hiếu dưỡng cha mẹ, kính trọng bậc gia trưởng, nói những lời nhu hòa, từ bỏ lời hai lưỡi, chế ngự lòng sân tham, là con người chân thật, nhiếp phục được phần nộ. Với con người như vậy, Chư Thiên Tam Thập Tam, gọi là bậc chân nhân”¹⁴.

Tuy nhiên, đạo làm con không được vì lòng hiếu thảo mà tạo các nghiệp ác, các chướng nghiệp: “Không nên vì muốn cha mẹ được sung sướng, vừa lòng mà tạo các nghiệp bất thiện”¹⁵. Trong *Kinh Trung Bộ*, Đại đức Xá Lợi Phật đã giải thích cho Bà la môn về cái sai và cái đúng trong vấn đề phụng dưỡng cha mẹ: “Người không nên vì cha mẹ mà làm các điều phi pháp bất chính. Vì người ấy sẽ bị quỷ sứ kéo vào địa ngục. Và trước Diêm Vương người ấy không thể vịn lý, vì muốn cho cha mẹ sung sướng, vui lòng để tự bào chữa cho mình là vô tội, mà quỷ sứ vẫn quăng nó xuống địa ngục, dù nó có khóc than dù cha mẹ nó có van xin, kể lể”¹⁶.

Để khai thông con đường phụng sự cha mẹ một cách hợp lý, hợp tình, Đức Phật đưa ra một tiêu chí vừa nhân văn vừa thực tế: “Những ai đền ơn cha mẹ bằng cách nuôi dưỡng cúng dường vật chất vẫn chưa gọi là trả ơn đầy đủ. Nhưng, này các Tỷ Khiêu, những ai tích cực khuyến khích hướng dẫn và an trú cha mẹ vào lòng tin, vào thiện giới, vào bố thí, vào trí tuệ thì gọi là hành động trả ơn cha mẹ một cách đầy đủ”¹⁷.

Lời dạy của Đức Phật khuyên con cái không nên phụng dưỡng cha mẹ bằng vật chất đơn thuần mà nên chăm lo cho đời sống tinh thần cần thiết. Điều này, nghĩa là phải tích cực gây dựng đức tin chính kiến nơi cha mẹ, hướng dẫn cha mẹ làm các hạnh lành, tạo điều kiện cho cha mẹ bố thí để diệt trừ sân tham, khuyến khích cha mẹ an trú vào trí tuệ để từ bỏ vô minh. Và như vậy mới thiết thực báo hiếu công ơn cha mẹ một cách đầy đủ.

Theo lời dạy về đạo làm con, khởi điểm là xây dựng lòng tin chân chính nơi cha mẹ, là sự tín nghiệp, tin quả, tin chúng sinh đều có nghiệp

là tư lương, tin sự giác ngộ của Chư Phật, tin chính pháp tức tin sự chân thật. Không hư vọng, không giả nguỵ, không tội lỗi, không độc ác, chỉ có hiền thiện và tốt đẹp.

Lời khuyên thứ hai là một thông điệp bỏ ác làm lành, một sự lựa chọn dứt khoát giữa địa ngục và thiên đường; một lối sống hiền thiện, gương mẫu, giữ ngũ giới, tiết chế bản thân, không để cho những hành vi tội lỗi của thân, khẩu và ý xảy ra, không vi phạm pháp luật quốc gia.

Lời khuyên thứ ba là nhân đạo và lợi tha. Vì bố thí tức mở rộng tình người, chia cơm sẻ áo, phát triển cộng đồng, cải tiến dân sinh, đóng góp sức người sức của để tăng gia sản xuất, phát triển kinh tế xã hội của đất nước.

Lời khuyên thứ tư là hướng thượng tư tưởng giác ngộ, đóng góp tâm lực, trí tuệ vào công cuộc nâng cao dân trí nhằm mục đích phát huy lòng yêu nước, thương dân và yêu hòa bình, nhân loại.

Để khuyến khích những việc làm hiếu thuận, đức Phật cho rằng những người nào thể hiện được những lời khuyên đó, gọi là đại hiếu tử. Vì hành động đó vừa tạo cho cha mẹ có được một đời sống hữu ích, có ý nghĩa, có cống hiến trong xã hội và sau khi thân hoại mạng chung được hưởng vô lượng phúc lạc nơi Thiên giới. Trong *Hạnh Phúc Kinh* có viết: Người con chí hiếu dù có gặp đại nạn như tai trời ách nước, hồng thủy, địa chấn... sẽ được thoát hiểm một cách an toàn. Nếu giàu thì được hưởng trọn gia tài, không bị nghịch cảnh, chướng duyên, nội nghịch ngoại thù, luật vua phép nước, trộm cướp, mất mùa... Nếu nghèo thì đời sống trong sạch, thanh nhàn, trời người yêu thương, danh thơm xông khắp, không nợ nần, khổ sở, thiếu bệnh, thiên tật, được tăng tuổi trời... trong hiện tại hằng được các bậc hiền trí ngợi khen, kết giao thân thiện, sau khi chết được sinh thiên.

Bằng những động thái, những quả vị của hiếu thuận, Đức Phật đã hướng con người tới một mục đích cao cả của tình yêu thương, của đạo làm con. Bằng những việc làm hiếu hạnh cụ thể, Đức Phật có nêu gương ngợi khen tám gương của hai đạo sĩ Nan Đà và Sô Na đối với cha mẹ mình, họ là những người đệ tử của Phật đã không quản ngày đêm, sớm khuya nhọc nhằn phụng dưỡng cha mẹ mình, nguyện một đời tu trì mong có được công năng báo đáp ơn hiếu cho cha mẹ mình và những người thân yêu của mình. Và cảm phục trước những tấm gương hiếu hạnh mà phần đầu noi theo: “Ta sẽ dùng thần thông đem cát vàng, cát ngọc từ

chân núi Tu Di, lót và trải trong ngoài thảo lư của cha mẹ sư huynh để được sư huynh tha lỗi, hoặc triệu tập các vị tiên tử từ cõi Tư Đại Thiên Vương đến cõi Tam Thập Tam quy tư đến đây tiếp lời năn nỉ. Nhưng tự xét thấy những hành động ấy cũng chưa đủ biểu dương trọn vẹn đức lành và hiếu hạnh của sư huynh, bèn quyết định dùng phương pháp thần thông dẫn dụ 101 vị vua trong khắp cõi Diêm phù đến tại thảo lư tiếp lời năn nỉ, xin lỗi dùm mình”¹⁸.

Đạo làm con trong truyền thống văn hóa Phật giáo thấm nhuần với đạo làm người, kết hợp với truyền thống hiếu hạnh và tạo thành phong tục, văn hóa đặc trưng cho mỗi cộng đồng, dân tộc trên thế giới. Đạo làm con còn là làm tất cả các thiện pháp để hồi hướng cho cha mẹ tổ tiên ông bà quá vãng nhiều đời: “đa sinh phụ mẫu”, là nuôi lớn tình thương bình đẳng vô ngã vị tha. Ý nghĩa ấy, chúng ta còn phải có trách nhiệm với bao bậc mẹ cha khác trên cuộc đời, vì giá trị rộng lớn của chữ hiếu trong triết lý duyên sinh. Theo quan điểm Phật giáo, đạo làm con đặt trên hết là bước đầu của đạo làm người. Làm người phải hiếu thuận với cha mẹ là phải hiếu thuận với tất cả mọi người. Đây là lý tưởng sống cao đẹp mà các dân tộc tiến bộ trên thế giới đều yêu chuộng và giữ gìn. /.

CHÚ THÍCH:

- 1 Thích Trí Đức (tuyển dịch, 2003), *Kinh Trường A Hàm*, Nxb. Tôn giáo, Hà Nội: 238.
- 2 Giáo hội Phật giáo Việt Nam (1991), *Kinh Tương Ứng*, tập HB: 171.
- 3 Giáo hội Phật giáo Việt Nam (1991), *Kinh Tăng Chi*, tập III: 61.
- 4 Giáo hội Phật giáo Việt Nam (1991), *Kinh Tăng Chi*, tập IA: 59.
- 5 Lưu Trường Cửu (2009), *Nền văn hóa Phật giáo Trung Quốc*, Nxb. Đồng Nai: 239.
- 6 Giáo hội Phật giáo Việt Nam (1999), *Kinh Tăng Chi I*, Thành hội Phật giáo Thành phố Hồ Chí Minh: 75.
- 7 Hộ giác (1996), *Tình mẹ*, Sơn môn pháp phái, Giáo hội Phật giáo Việt Nam: 10.
- 8 Hộ giác (1996), *Tình mẹ*, sđd: 17.
- 9 Trí Quang (dịch, 2005), *Kinh Vu Lan Báo Ân*, Nxb. Tôn giáo, Hà Nội: 80.
- 10 Giáo hội Phật giáo Việt Nam (1991), *Kinh Tăng Chi*, tập III: 69.
- 11 Giáo hội Phật giáo Việt Nam (1991), *Hạnh Phúc Kinh*, tập II: 19.
- 12 Hộ giác (1996), *Tình mẹ*, Sơn môn pháp phái, Giáo hội Phật giáo Việt Nam: 20.
- 13 Giáo hội Phật giáo Việt Nam (1991), *Kinh Tăng Chi*, tập III: 124.
- 14 Hộ giác (1996), *Tình mẹ*, Sơn môn pháp phái, Giáo hội Phật giáo Việt Nam: 22.
- 15 Hộ giác (1996), *Tình mẹ*, sđd: 23.
- 16 Giáo hội Phật giáo Việt Nam (1991) *Kinh Dhananjani thuộc Trung Bộ Kinh*, tập II: 188A.

- 17 Hộ giác (1996), *Tình mẹ*, Sơn môn pháp phái, Giáo hội Phật giáo Việt Nam: 24.
 18 Hộ giác (1996), *Tình mẹ*, sdd: 29 - 30.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Lưu Trường Cửu (2009), *Nền văn hóa Phật giáo Trung Quốc*, Nxb. Đồng Nai.
2. Thích Trí Đức (tuyển dịch, 2003), *Kinh Trường A Hàm*, Nxb. Tôn giáo, Hà Nội.
3. Giáo hội Phật giáo Việt Nam (1991), *Hạnh Phúc Kinh*, tập 2.
4. Giáo hội Phật giáo Việt Nam (1991), *Kinh Dhananjani thuộc Trung Bộ Kinh*, tập 2.
5. Giáo hội Phật giáo Việt Nam (1991), *Kinh Tăng Chi*, tập IA.
6. Giáo hội Phật giáo Việt Nam (1991), *Kinh Tăng Chi*, tập III.
7. Giáo hội Phật giáo Việt Nam (1991), *Kinh Tương Ứng*, tập HB.
8. Giáo hội Phật giáo Việt Nam (1999), *Kinh Tăng Chi I*, Thành hội Phật giáo Tp. Hồ Chí Minh xuất bản.
9. Hộ giác (1996), *Tình mẹ*, Sơn môn pháp phái, Giáo hội Phật giáo Việt Nam xuất bản.
10. Trí Quang (dịch, 2005), *Kinh Vu Lan Báo Ân*, Nxb. Tôn giáo, Hà Nội.

Abstract

THE SIGNIFICANCE OF THE ULLAMBANA IN BUDDHIST ETHICS

The Ullambana (all souls' day) is organized in the full moon of the Seventh month (according to the Lunar calendar) which is the filial piety ceremony dedicated to parents. This article presented the view of the Buddhist ethics on filial piety and duty of children towards parents. It also indicated that this view of Buddhism is the basic moral principle of humankind. It needs to promote this value of Buddhism, in particular, in the contemporary context.

Keywords: Ullambana, filial piety, Buddhism.